

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 27 tháng 12 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trọng Quân**
2. Ông **Hà Văn Tụng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Bình – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn;
Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017; Đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hữu D, sinh năm 1990, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Tiến L và bà Đỗ Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017; Ngày 09/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

2. Đỗ Đình M, sinh năm 1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Đình B (đã chết) và bà Dương Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017; Ngày 09/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Ngày 27/10/2017 bị bắt tạm giam; Đến ngày 30/10/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "bảo lãnh"; Có mặt.

3. Lê Xuân Q, sinh năm 1990, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Xuân T và bà Đỗ Thị P; Có vợ là Đỗ Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017; Ngày 09/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4. Đinh Văn H, sinh năm 1982, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017; Ngày 09/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 07/8/2017 chị Nguyễn Thị M ở bản P, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tổ chức liên hoan do mới sinh con tại quán ăn Hùng Chắt ở gần nhà, có mời một số người đến dự liên hoan, trong đó có Đỗ Đình M, Đinh Văn H, Đỗ Hữu D, Lê Xuân Q, Trương Thanh T, Phan Văn N. Trong lúc ăn uống T có mời mọi người sau khi ăn xong thì về nhà mình ở gần đó để chơi và nghỉ ngơi, rồi T đi về nhà nghỉ trước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Đỗ Đình M, Đinh Văn H, Đỗ Hữu D, Lê Xuân Q và Phan Văn N lên nhà anh Trương Thanh T chơi, thấy anh T đã ngủ say nên không ai gọi dậy nữa, mà cả nhóm ngồi chơi uống nước tại phòng khách nhà anh T, có nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây (đã qua sử dụng) để trên bàn uống nước, các đối tượng gồm M, H, Q và D nảy sinh ý định và rủ nhau đánh bài ăn tiền. Các đối tượng thống nhất chơi bài ăn tiền dưới hình thức đánh liêng 36 cây, lấy từ bộ bài tú lơ khơ 52 cây, chỉ lấy 36 cây từ A đến 9 (Át đến chín). Ban đầu các đối tượng thống nhất chơi châu 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) một ván, sau đó do không có tiền lẻ nên đã thống nhất châu 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và được đánh không quá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), ván mua đánh không quá 1.000.000đ (một triệu đồng), mỗi người tham gia phải diện 5.000.000đ (năm triệu đồng) mới được chơi. Do thiếu tiền nên Đinh Văn H đã vay của Đỗ Hữu D số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để tham gia chơi. Trong quá trình chơi bài do thua hết tiền, H lại vay của Đỗ Đình M 3.000.000đ (ba triệu đồng) để tiếp tục tham gia đánh bạc.

Các đối tượng D, M, H và Q đánh bạc đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/8/2017 thì bị Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn bắt quả tang về hành vi đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc 36 cây bài tú lơ khơ gồm các cây từ A đến 9 (Át đến chín), số tiền mặt là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng), 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu

đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG DOUS màu đỏ đồng đã qua sử dụng. Khám người các đối tượng tham gia đánh bạc, Công an còn thu giữ được trên người Đinh Văn H 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và trên người Lê Xuân Q 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra xác định số tiền 3.600.000 đồng thu trên người Lê Xuân Q và 03 điện thoại thu tại chiếu bạc không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Đỗ Hữu D có 12.000.000 đồng cho Đinh Văn H vay 4.000.000đ, còn lại 8.000.000 đồng sử dụng đánh bạc; Đỗ Đình M có khoảng 7.000.000 đồng; Lê Xuân Q có 5.000.000 đồng; Đinh Văn H có khoảng 1.000.000 đồng, vay của D 4.000.000 đồng, quá trình đánh bạc vay thêm của M 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, tiền mặt 27.400.000 đồng, trong đó có 27.000.000 đồng thu tại chiếu bạc và 400.000 đồng thu trên người Đinh Văn H. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 14/KSĐT-TA ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H phạm tội “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình M,

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Đình M, Lê Xuân Qg và Đinh Văn H mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248; Điều 30 Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Hữu D 4.000.000 đồng, các bị cáo Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, sung quỹ Nhà

nước số tiền 27.400.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ A đến 9 (át đến chín) đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2017 các đối tượng gồm Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H sau khi dự liên hoan tại quán ăn Hùng Chắt có lên nhà anh Trương Thanh Tr ở bản P, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa chơi, thấy anh T đã ngũ say nên không gọi anh T dậy, mà các đối tượng ngồi chơi uống nước tại phòng khách nhà anh T, có nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây để trên bàn uống nước, nên nảy sinh ý định và rủ nhau đánh bài ăn tiền. Các đối tượng thống nhất cách thức đánh bạc là đánh liêng 36 cây, lấy từ bộ bài tú lơ khơ 52 cây, chỉ lấy 36 cây từ A đến 9 (Át đến chín), mỗi người tham gia đánh bạc phải diện 5.000.000đ (năm triệu đồng). Các đối tượng M, H, D và Q đánh bạc đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, thu giữ tổng số tiền dùng đánh bạc là 27.400.000 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Lê Xuân Q và Đinh Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này các bị cáo bộc phát thực hiện hành vi phạm tội với mục đích được thua, sát phạt nhau bằng tiền bạc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý vụ án nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tuy có việc bàn bạc và sự thống nhất ý chí giữa các bị cáo, nhưng không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người nên vụ án không có tính tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa, đánh giá vai

trò tương xứng với hành vi cụ thể của mỗi bị cáo để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Khi tham gia đánh bạc các bị cáo thống nhất mỗi người phải diện 5.000.000 đồng mới được chơi, các bị cáo đều tham gia đánh bạc trong cùng khoảng thời gian ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, tuy nhiên số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc nhiều ít là khác nhau, bị cáo D khi tham gia đánh bạc có 12.000.000 đồng, cho bị cáo Đinh Văn H vay 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn trực tiếp sử dụng 8.000.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo M khi tham gia đánh bạc có khoảng 7.000.000 đồng, quá trình đánh bạc khi bị cáo Đinh Văn H hết tiền có cho bị cáo H vay 3.000.000 đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc, nên các bị cáo D và M phải chịu trách nhiệm hình sự ở cùng vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo Đinh Văn H trước khi đánh bạc chỉ có khoảng 1.000.000 đồng không đủ số tiền 5.000.000 đồng phải diện trước khi chơi theo như thống nhất giữa các bị cáo, nên đã chủ động vay thêm của bị cáo D 4.000.000 đồng để tham gia chơi, quá trình đánh bạc còn vay thêm của bị cáo M 3.000.000 đồng, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Lê Xuân Q quá trình đánh bạc có sử dụng số tiền 5.000.000 đồng, là ít nhất trong số các bị cáo nên xếp bị cáo Q ở vai trò sau cùng trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Đinh Văn H và Lê Xuân Q đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Đình M có mẹ là bà Dương Thị T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Đinh Văn H và Lê Xuân Q đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo D, M, H và Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng, đánh bạc là một tệ nạn xã hội, hiện đang diễn biến phức tạp gây mất trật tự, trị an tại nhiều địa phương, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo để răn đe

và phòng ngừa tội phạm chung; Các bị cáo D, M, H và Q hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên chỉ áp dụng phạt tiền ở mức khởi điểm đối với các bị cáo.

Liên quan đến vụ án này:

Khi dự liên hoan tại quán ăn Hùng Chắt, anh Trương Thanh T có mời mọi người lên nhà chơi uống nước, nhưng khi các bị cáo lên nhà thì anh T đang ngủ say, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.600.000 đồng thu trên người Lê Xuân Q là tiền chị Đỗ Thị T (vợ bị cáo Q) đưa cho bị cáo Q đi mua hàng về bán, bị cáo Q không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị T là phù hợp; 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại NOKIA, 01 chiếc OPPO và 01 chiếc SAMSUNG thu tại chiếu bạc xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 27.400.000 đồng thu giữ được tại chiếu bạc và trong người các đối tượng tham gia đánh bạc, được xác định là tiền dùng đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ A đến 9 (át đến chín) đã qua sử dụng, được thu giữ là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc, không còn giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Đình Văn H và Lê Xuân Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Đình Văn H và Lê Xuân Q. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình M,

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu D 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình M 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017).

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017).

Giao bị cáo Đỗ Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Đỗ Đình M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Đinh Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Lê Xuân Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248; Điều 30 Bộ luật hình sự,

Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Hữu D 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), các bị cáo Đỗ Đình M, Đinh Văn H và Lê Xuân Q mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền phạt trên các bị cáo phải nộp một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 27.400.000 đồng, thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2010/002918 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ A đến 9 (át đến chín) đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Đỗ Hữu D, Đỗ Đình M, Đinh Văn H và Lê Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tiến